

Bản án số: 256 /2021/HS-ST

Ngày: 24/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà

Ông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 221/2021/TLST- HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2021/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

1. BẠCH LỆ H, sinh năm: 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TK, phường TT, quận BD, thành phố Hà Nội; Nơi ở: không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bạch Văn Đ; Con bà: Vũ Thị T; Chồng: Đỗ Anh T; Có 02 con SN 2010, 2017; Nhân thân: 01 tiền án (đã xóa); Bản án số 66/HSST ngày 29/05/2014, TAND quận Tây Hồ, Hà Nội xử 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 21/08/2016. Chấp hành xong án phí ngày 29/05/2014. Danh chỉ bản số: 245 do Công an quận Ba Đình lập ngày 26/04/2021; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 14/04/2021; Bị cáo hiện đang tạm giam tại trại giam Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ ĐÌNH T, sinh năm: 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TP, xã HQ, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở: QN, phường NC, quận TX, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đình N (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị C; Vợ: Đình Thị Hồng N; Có 02 con SN 2011, 2013; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án (đã xóa); Bản án số 54/HSST ngày 26/01/2016, TAND quận Hai Bà Trưng xử phạt 28 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Ra trại ngày: 20/01/2017; Chấp hành xong án phí ngày 18/06/2016. Danh chỉ bản số: 244 do Công an quận Ba Đình lập

ngày 26/04/2021; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/04/2021; Bị cáo hiện đang tạm giam tại trại giam Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền L N vụ liên quan: Anh Nguyễn Xuân N – SN: 1979
HKTT: Tổ 11, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h35' ngày 13/04/2021, tại trước cửa nhà ở NTK, phường DB, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Ba Đình, phát hiện bắt quả tang Lê Đình T đang có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của T 01 gói nilong màu đỏ chứa chất bột màu trắng, thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 túi nilong bên trong có 01 gói bọc giấy bạc màu trắng và 04 gói bọc giấy màu trắng, tất cả đều chứa chất bột màu trắng, T khai là hêrôin để bán cho con nghiện. Thu giữ tại túi áo khoác bên phải của T 400.000 đồng, thu giữ tại túi áo khoác bên trái của T 200.000 đồng, T khai nhận là tiền bán hêrôin mà có. Quá trình tổ công tác bắt giữ T, đối tượng mua ma túy chạy thoát. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của T 01 điện thoại Oppo màu đen đã cũ, 01 xe máy nhãn hiệu Wave S màu đen BKS: 19L3-64xx và 390.000 đồng thu giữ tại túi quần trước bên phải T đang mặc.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ T khai là do Bạch Lê H đưa cho để bán cho các con nghiện kiếm lời.

Ngày 13/4/2021, Cơ quan điều tra đã bắt khẩn cấp đối với Bạch Lê H.

Tại cơ quan điều tra, Bạch Lê H tự nguyện giao nộp 01 túi nilong ma túy đá tại túi áo ngực. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng và 425.000 đồng tiền Việt Nam.

Tại cơ quan điều tra, ban đầu Bạch Lê H và Lê Đình T khai nhận: Khoảng 17h30' ngày 13/04/2021, tại nhà vệ sinh công cộng Hồ Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Bạch Lê H gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua 01 túi nilong bên trong chứa 07 gói ma túy hêrôin với giá 350.000 đồng và 01 túi nilong chứa ma túy “đá” với giá 200.000 đồng mục đích để bán lại cho các con nghiện kiếm lời. H cất số ma túy vừa mua được trong túi quần trước bên phải rồi đi bộ trên phố Kim Mã. Khoảng 18h30 cùng ngày, Lê Đình T điều khiển xe máy Wave S màu đen xám, BKS: 19L3-64xx đến gặp và chở Bạch Lê H đến số 2 Giảng Võ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Tại đây, H đưa cho T 01 túi nilong bên trong có 07 gói hêrôin (trong đó có 01 gói hêrôin bọc giấy bạc màu trắng và 06 gói hêrôin bọc giấy màu trắng) H bảo T cầm số ma túy trên để bán cho các con nghiện với giá 100.000đ/1 gói. T cầm số ma túy H đưa cất vào túi áo trước bên trái đang mặc rồi đi ra cổng số 2 bên xe Kim Mã, lấy ra 01 gói hêrôin bọc giấy màu trắng bọc thêm một lớp nilon màu đỏ bên ngoài rồi cho lại vào túi nilong để trong túi áo khoác bên trái. T và H đứng tại vỉa hè số 2 Giảng Võ, khoảng 19h00' cùng ngày có một người đàn ông tên N sử dụng số điện thoại 03337xxxx gọi đến số điện thoại của H 078808xxxx hỏi mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, H đồng ý và hẹn N đến số 2 Giảng Võ để giao dịch, một

lúc sau N đến, H chỉ N ra chỗ T để mua hêrôin, T nhận 200.000 đồng và bán cho N 01 gói hêrôin. Khoảng 20h00 cùng ngày, có một người đàn ông tên T sử dụng số điện thoại 0879252821 gọi điện cho H hỏi mua 02 gói hêrôin với giá 400.000đồng, H đồng ý và hẹn T đến số 2 Giảng Võ để giao dịch, một lúc sau T đi bộ đến gặp H, H chỉ ra chỗ T để mua ma túy, T đồng ý bán ma túy nhưng bảo T lên xe để T chở đi. Trên đường đi T đưa cho T 400.000 đồng, T cất vào túi áo trước bên phải, T chở T đến trước cửa số nhà 175C Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên thì dừng lại lấy 01 gói hêrôin bọc nilong màu đỏ cầm trong lòng bàn tay phải định đưa cho T thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Ba Đình phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. L dụng sơ hở đối tượng T mua ma túy chạy thoát.

Ngoài ra, T và H còn khai nhận T đã bán ma túy cho H được khoảng một tuần, mỗi ngày H đưa cho T 5 - 8 gói hêrôin và bảo T bán với giá 100.000đồng/1 gói, những con nghiện gọi điện gặp H sau đó H chỉ ra gặp T. Ngày 11/4/2021, H đưa cho T 6 gói hêrôin, T bán được 600.000đồng và đưa lại cho H 520.000 đồng. Ngày 12/4/2021, H đưa cho T 5 gói hêrôin, T bán được 580.000 đồng và đưa lại cho H 430.000 đồng.

Quá trình điều tra, Bạch Lê H, Lê Đình T thay đổi lời khai, không thừa nhận việc bán ma túy nhiều lần và khai nhận ngày 13/4/2021, H mới mua ma túy và giao T bán. T cũng khai nhận đây là lần đầu tiên bán ma túy cho H thì bị bắt giữ. Không thừa nhận việc trước đó khoảng 19h ngày 13/4/2021 đã bán ma túy cho N và ngày 11,12/04/2021 không bán ma túy cho N và T và các con nghiện khác. Việc N, T có gọi điện thoại giao dịch hỏi mua ma túy nhưng H, T không bán.

Bản kết luận giám định số 3177/KLGD - PC09 ngày 20/04/2021 của phòng PC09 - CATP Hà Nội kết luận: (BL: 70)

Tang vật thu giữ của Lê Đình T:

- *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilong màu đỏ có ma túy loại hêrôin và ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,159 gam.*

- *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng và 04 gói giấy màu trắng (được để trong 01 túi nilong) đều là ma túy loại hêrôin, tổng khối lượng: 0,263 gam.*

Tang vật thu giữ của Bạch Lê H:

- *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,439 gam.*

Nhân chứng anh Nguyễn Đăng G khai: Khoảng 20h35' ngày 13/4/2021, anh G đang lưu thông trên phố Nguyễn Thái Học. Khi đi đến trước cửa số nhà 175C Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội thì nhìn thấy một số người đàn ông mặc thường phục (sau đó anh Giang biết là Công an quận Ba Đình) đang giữ một người đàn ông mặc áo công nhân môi trường, thấy sự việc anh G dừng lại xem và được các anh Công an mời vào chứng kiến việc kiểm tra người đàn ông trên, anh G thấy Công an thu giữ trong lòng bàn tay phải 01 bọc nilong màu đỏ, chứa chất bột màu trắng, anh ta khai là hêrôin đang bán cho con nghiện, thu giữ trong lòng bàn tay trái của anh ta 01 túi nilong bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng và 04 gói bọc giấy màu trắng tất cả đều chứa chất bột màu trắng, anh ta khai là

hêrôin để bán cho các con nghiện. Thu giữ tại túi áo phía trước bên trái 200.000 đồng, anh ta khai là tiền bán ma túy mà có, thu giữ trong túi áo phía trước bên phải 400.000 đồng anh ta khai là tiền bán ma túy mà có. Thu giữ trong túi quần trước bên phải 390.000 đồng, thu giữ trong túi quần trước bên phải 01 điện thoại Oppo màu đen và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen xám BKS: 19L3-64xx, ngoài ra không thu giữ gì khác. Tại cơ quan công an anh Giang biết người bị bắt giữ tên là Lê Đình T (SN: 1982, HKTT: Thôn TP, xã HQ, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa).

Cơ quan điều tra đã tiến hành rút list đối với số điện thoại hỏi mua ma túy thể hiện:

- N 033374xxxx kết quả có 06 cuộc gọi đi và đến số điện thoại của Bạch Lê H từ ngày 11/04/2021 đến 13/4/2021.

- T 087925xxxx kết quả có 16 cuộc gọi đến số điện thoại của Bạch Lê H từ ngày 11/04/2021 đến 13/4/2021.

Bạch Lê H, Lê Đình T thay đổi lời khai, không thừa nhận việc bán ma túy nhiều lần nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh việc thay đổi lời khai.

Căn cứ lời khai ban đầu của H và T, vật chứng thu giữ, biên bản phạm tội quả tang, báo cáo bắt giữ của tổ công tác, kết quả kiểm tra điện thoại, rút list điện thoại giao dịch giữa H và các đối tượng mua ma túy phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của nhân chứng. Đủ căn cứ xác định Bạch Lê H và Lê Đình T đã bán ma túy nhiều lần cho các con nghiện trong đó có N và T.

Đối với các đối tượng đã mua ma túy của Bạch Lê H và Lê Đình T trong đó có T, N, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Bạch Lê H, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 19L3-64xx có số khung: 039xxx; số máy: 0074xxx thu giữ của Lê Đình T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định đăng ký xe mang tên Nguyễn Xuân L (xe Honda Wave màu đen xám BKS: 33P9-4422; SK: 039xxx; SM: 0074xxx), anh L khai đã cho em trai là Nguyễn Xuân N năm 2009, anh N khai chiếc xe trên được anh L cho năm 2009, đến giữa năm 2010 anh N có đề xe trước cửa nhà số 421 Đội Cấn, quận Ba Đình thì bị kẻ gian lấy trộm. Anh N đã đến Công an phường Vĩnh Phúc để trình báo. Xác minh tại Công an phường Vĩnh Phúc được biết: Công an phường Vĩnh Phúc không tìm thấy hồ sơ liên quan đến vụ việc trên. Kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự: Xe máy Honda Wave BKS: 19L3-64xx gửi giám định, hiện tại có số khung: 039xxx; số máy: 0074xxx là nguyên thủy. T khai chiếc xe trên T mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực Chùa Hà với giá 5.000.000 đồng, T đã làm mất giấy tờ xe. Cơ quan điều

tra đã chuyển chiếc xe máy trên đến Chi cục THA quận Ba Đình để giải quyết theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 191/CT-VKS ngày 17/09/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đã truy tố Bạch Lệ H và Lê Đình T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điểm b, Khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngày 21/10/2021, Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã hoàn hồ sơ cho VKSND quận Ba Đình để điều tra làm rõ đối với các hành vi mua bán ma túy của bị cáo H, T vào các ngày 11,12 và lần vào ngày 13/4/2021 là bán cho ai và tại địa điểm nào, bán được bao nhiêu ma túy và loại ma túy gì vì sau lời khai ban đầu các bị cáo đều không thừa nhận các lần bán trước mà chỉ thừa nhận bán 01 lần vào tối ngày 13/04/2021. Tại phiên tòa ngày 21/10/2021, Hội đồng xét xử đã hỏi cả 02 bị cáo về lời khai ban đầu tại sao cả hai bị cáo khai giống nhau thì cả hai bị cáo đều khai do sợ bị công an đánh và cán bộ điều tra yêu cầu chúng tôi phải khai và viết giống nhau nên các bị cáo đã viết theo yêu cầu của cán bộ điều tra. Nhưng sau đó các bị cáo đã bình tĩnh lại và cam đoan lời khai của chúng tôi khai lại là hoàn toàn đúng sự thật là chỉ bán một lần vào buổi tối lúc khoảng 20h ngày 13/04/2021. Còn đối với list điện thoại quá trình điều tra là số điện thoại mang tên hai người khác và bị cáo H khai do làm vệ sinh môi trường nên hay thu gom đồng nát mà N và T là hai người thường gọi điện để giao dịch mua bán đồng nát chứ không giao dịch mua bán ma túy như các cán bộ điều tra yêu cầu khai như ban đầu. Việc người làm chứng trong quá trình lưu thông qua đường cũng chỉ nghe bị cáo khai tiền thu trong người là do bán ma túy nhưng cũng không chứng kiến việc bị cáo T đã bán ma túy trước đó.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2, điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

1. Bạch Lệ H từ năm đến tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/04/2021.

2. Lê Đình T từ năm đến tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/04/2021.

- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có 0,159 gam loại Hêrôin và ma túy loại Methamphetamine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng Lê Đình T; 01 bao niêm phong bên trong có 0,263 gam ma túy là Hêrôin đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng Lê Đình T; 01 bao niêm phong bên trong có 0,439 gam ma túy loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng Bạch Lệ H; Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng đã qua sử dụng, có số IMEI: 3595000820xxxx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen có số IMEI: 86507304045xxxx đã qua sử dụng; Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 990.000 đồng thu của bị cáo Lê Đình T và 425.000 đồng thu của bị cáo Bạch Lệ H. Theo biên bản bàn giao số 252 ngày 24.09.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và theo giấy nộp tiền vào tài

khoản của Chi cục Thi hành án quận Ba Đình ngày 23/09/2021 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 19L3-64xx có số khung: 039xxx; số máy: 0074xxx thu giữ của Lê Đình T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định đăng ký xe mang tên Nguyễn Xuân L (xe Honda Wave màu đen xám BKS: 33P9-44xx; SK: 039xxx; SM: 0074xxx), anh L đã cho em trai là Nguyễn Xuân N năm 2009, anh N khai chiếc xe trên được anh L cho năm 2009, đến giữa năm 2010 anh N có để xe trước cửa nhà số 421 Đội Cấn, quận Ba Đình thì bị kẻ gian lấy trộm. Kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự: Xe máy Honda Wave BKS: 19L3-64xx gửi giám định, hiện tại có số khung: 039xxx; số máy: 0074xxx là nguyên thủy. Bản thân bị cáo khai đã mất giấy tờ xe và khi mua không biết biển BKS 19L33 – 64xx là thật hay giả. Anh N đã đến Công an quận Ba Đình xuất trình giấy tờ gốc của chiếc xe máy trên và đề nghị xin được nhận lại tài sản của mình. Xét yêu cầu của anh N là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật nên trả lại chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Xuân N. Theo biên bản bàn giao số 252 ngày 24.09.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Bạch Lệ H, Lê Đình T chỉ thừa nhận lần đầu tiên cùng nhau mua bán ma túy vào hồi hơn 20h ngày 13/4/2021 cho một người đàn ông tự xưng là T có hỏi H mua 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng, H đã chỉ ra chỗ T đang đứng ở gần đó. T đi ra chỗ T, T đã chở T bằng xe máy Wave S màu đen xám đến trước cửa nhà NTK để giao ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang nhưng do sợ hãi nên T đã chạy thoát. Qua đấu tranh cả hai bị cáo đều thay đổi lời khai chỉ bán cho T lần đầu thì bị bắt. Do khi bị bắt sợ bị đánh nên công an bảo khai thế nào thì các bị cáo phải khai như thế sau khi bị giam bình tĩnh lại đã khai đúng sự thật không có việc mua bán nhiều lần.

Thực tế lời khai ban đầu của H và T đã khai bán cho N 01 gói ma túy lúc hơn 19h cùng ngày nhưng cũng không làm rõ được cả hai đối tượng mua ma túy là N và T hiện đang ở đâu, có thực hiện việc mua bán ma túy trước đó hay không cơ quan điều tra chưa chứng minh được việc đó. Việc rút list điện thoại của Bạch Lệ H có thể hiện có những cuộc gọi đi đến bằng số điện thoại 033374xxxx là của N nhưng khi xác minh số điện thoại trên lại đứng tên anh Nguyễn Hữu N hiện không xác được do địa chỉ đăng ký không ai tên là H và số điện thoại 087925xxxx là của T sử dụng nhưng xác minh lại của chủ thuê bao tên là Phạm Thị L, cơ quan điều tra đã lấy lời khai của chị L thì chị L nói chưa bao giờ đăng ký và sử dụng số điện thoại trên. Còn đối với list điện thoại tại phiên tòa, bị cáo H khai do làm vệ sinh môi trường nên hay thu gom đồng nát mà N và T là hai người thường gọi điện để giao dịch mua bán đồng nát chứ không giao dịch mua bán ma túy như các cán bộ điều tra yêu cầu khai

như ban đầu. Nếu chỉ căn cứ vào lời khai ban đầu của T và H để truy tố các bị cáo theo điểm b, khoản 2, điều 251 BLHS là không đủ căn cứ thuyết phục vì theo nguyên tắc suy đoán vô tội quy định tại điều 13 BLTTHS thì khi buộc tội một người phải có căn cứ theo quy định của pháp luật, N vụ chứng minh tội phạm cơ quan điều tra phải xác định sự thật khách quan, toàn diện và đầy đủ chứng cứ xác định các bị cáo có tội, chứng cứ xác định vô tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Ở vụ án này cơ quan điều tra đã không làm rõ được những lần mua bán trước của các bị cáo là bán cho ai, ở đâu, số lượng bao nhiêu. Việc Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo điểm b, khoản 2, Điều 251 là chưa có đủ căn cứ để chứng minh hành vi phạm tội nhiều lần của các bị cáo. Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã trả hồ sơ điều tra bổ sung làm rõ hành vi của các bị cáo về việc mua bán nhiều lần nhưng cơ quan điều tra và VKSND quận Ba Đình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo điểm b, khoản 2, điều 251 vẫn căn cứ vào lời khai ban đầu của hai bị cáo và list điện thoại các cuộc gọi nhưng không có tin nhắn thể hiện nội dung việc giao dịch mua bán. Sau lời khai ban đầu và trong suốt quá trình điều tra cũng như xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo chỉ thừa nhận mua bán một lần ngày 13/4/2021 còn các lần khác là do sợ công an dọa đánh nên yêu cầu khai thế nào thì cả hai cùng phải viết như vậy và các giao dịch qua điện thoại trước đây đều là do buôn bán đồng nát cùng với nhau chứ không có việc mua bán ma túy. Số tiền thu của bị cáo T tại phiên tòa có khai là nhận của T 400.000 đồng là tiền nhận bán ma túy lúc bị bắt, còn số tiền hơn 500.000 đồng ở trong túi của bị cáo là tiền riêng của bị cáo chứ không có bán ma túy trước đó như các anh công an yêu cầu khai. Số tiền thu của bị cáo H không phải là tiền bán ma túy mà có mà là tiền riêng của bị cáo. Trong vụ án này lời nhận tội và sau đó là việc các bị cáo không thừa nhận là phạm tội nhiều lần chưa được cơ quan điều tra và cơ quan truy tố xác định bằng những bằng chứng xác minh cụ thể về những vấn đề còn nghi ngờ để dùng làm căn cứ kết tội mà chỉ hoàn toàn dựa vào lời khai ban đầu của các bị cáo không có bằng chứng khách quan chứng minh cho hành vi phạm tội nhiều lần của các bị cáo.

Việc cơ quan điều tra và VKSND quận Ba Đình chỉ căn cứ vào lời khai ban đầu, list điện thoại của các bị cáo để áp dụng điểm b, khoản 2, điều 251 Bộ luật Hình sự là thiếu căn cứ để chứng minh một cách khách quan cho hành vi của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 2, điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xét xử các bị cáo theo khoản 1, điều 251 là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi của các bị cáo. Đối với hành vi mua bán vào hồi 20h ngày 13/4/2021, Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất, phù hợp với vật chứng thu được trong vụ án, kết luận giám định. Đủ cơ sở kết luận:

Ngày 13/4/2021 Bạch Lệ H đã giao cho T 07 gói nhỏ ma túy để bán. Khoảng 20h cùng ngày có người gọi vào điện thoại của H hỏi mua ma túy, H đã hẹn đến số 2 Giảng Võ để T bán ma túy. T nhận 400.000 đồng của người mua ma túy và chở

người mua đến trước cửa nhà NTK, phường ĐB, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội để giao ma túy thì bị Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

[2]. Hành vi mua bán trái phép ma túy là Hêrôin, khối lượng 0,422 gam và ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,439 gam của bị cáo Bạch Lê H và Lê Đình T đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình truy tố theo tội danh và điều luật trên là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm cho xã hội, tiếp tay cho các tệ nạn buôn bán ma túy ngày càng phát triển. Các bị cáo biết được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo H có 01 tiền án đã được xóa, bị cáo T có 01 tiền án chưa được xóa lần này phạm tội là tái phạm nên áp dụng điểm h, khoản 1, điều 52 đối với bị cáo T. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt ngang nhau phù hợp với tính chất hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo mới có tác dụng đảm bảo công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[4]. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xét các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên áp dụng điểm s, khoản 1, điều 51 BLHS năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền. Song xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, vì vậy, miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[6]. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có 0,159 gam loại Hêrôin và ma túy loại Methamphetamine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng Lê Đình T; 01 bao niêm phong bên trong có 0,263 gam ma túy là Hêrôin đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng Lê Đình T; 01 bao niêm phong bên trong có 0,439 gam ma túy loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng Bạch Lê H; Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng đã qua sử dụng, có số IMEI: 35950008202xxxx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen có số IMEI: 86507304045xxxx đã qua sử dụng; Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 990.000 đồng thu của bị cáo Lê Đình T và 425.000 đồng thu của bị cáo Bạch Lê H. Theo biên bản bàn giao số 252 ngày 24.09.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án quận Ba Đình ngày 23/09/2021 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 19L3-64xx có số khung: 039xxx; số máy: 0074xxx thu giữ của Lê Đình T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định đăng ký xe mang tên Nguyễn Xuân L (xe Honda Wave màu đen xám

BKS: 33P9-4422; SK: 039xxx; SM: 0074xxx), anh L đã cho em trai là Nguyễn Xuân N năm 2009, anh N khai chiếc xe trên được anh L cho năm 2009, đến giữa năm 2010 anh N có để xe trước cửa nhà số ĐC, quận BD thì bị kẻ gian lấy trộm. Kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự: Xe máy Honda Wave BKS: 19L3-64xx gửi giám định, hiện tại có số khung: 039xxx; số máy: 0074xxx là nguyên thủy. Bản thân bị cáo khai đã mất giấy tờ xe và khi mua không biết biển BKS 19L33 – 64xx là thật hay giả. Anh N đã đến Công an quận Ba Đình xuất trình giấy tờ gốc của chiếc xe máy trên và đề nghị xin được nhận lại tài sản của mình. Xét yêu cầu của anh N là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật nên trả lại chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Xuân N và anh N liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm lại BKS theo đúng giấy tờ gốc đăng ký xe. Theo biên bản bàn giao số 252 ngày 24.09.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

[7]. Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người có quyền L và N vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bạch Lệ H và Lê Đình T phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Khoản 1, Khoản 5, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s, khoản 1, Điều 51; (Điểm h, khoản 1 điều 52 đối với bị cáo T); Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: 1. Bạch Lệ H () tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/04/2021.

2. Lê Đình T () năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/04/2021.

Căn cứ: - Điều 106, 136, 325, 331, 333; khoản 2 điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có 0,159 gam loại Hêrôin và ma túy loại Methamphetamine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng Lê Đình T; 01 bao niêm phong bên trong có 0,263 gam ma túy là Hêrôin đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng Lê Đình T; 01 bao niêm phong bên trong có 0,439 gam ma túy loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng Bạch Lệ H; Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng đã qua sử dụng, có số IMEI: 35950008202xxx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen có số IMEI: 865073040450596 đã qua sử dụng; Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 990.000 đồng thu của bị cáo Lê Đình T và 425.000 đồng thu của bị cáo Bạch Lệ H. Theo biên bản bàn giao số 252 ngày 24.09.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và theo giấy nộp tiền vào tài

khoản của Chi cục Thi hành án quận Ba Đình ngày 23/09/2021 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 19L3-64xx có số khung: 039xxx; số máy: 0074xxx và đăng ký xe mang tên Nguyễn Xuân L (xe Honda Wave màu đen xám BKS: 33P9-44xx; SK: 0395xx; SM: 0074xxx) cho anh Nguyễn Xuân Ni và anh N liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm lại BKS theo đúng giấy tờ gốc đăng ký xe. Theo biên bản bàn giao số 252 ngày 24.09.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền L N vụ liên quan có quyền kháng cáo về những đề liên quan đến quyền và L ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tổng đạt bản án hợp lệ.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát quận Ba Đình;
- Thi hành án quận Ba Đình;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Bản bả nhữ

Vào hể 11 giê 00 ngày 24 th,ng 11 n'ăm 2021.

Ti phbng nhữ, Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Hế đ'ng xĐt xĐt th'êm gồ có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh

Hội thẩm nhân dân: Bà

Ông

Tiến hành nhữ án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 221/2021/TLST- HS ngày 30 tháng 10 năm 2021 đối với:

1. **BẠCH LỆ H**, sinh năm: 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: AT, phường QTG, quận BD, thành phố Hà Nội; Nơi ở: không có nơi ở cố định;

2. **LÊ ĐÌNH T**, sinh năm: 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TP, xã HQ, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở: QN, phường NC, quận TX, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. **VÒ tểi danh:** KỐt qu' biỐu quyỐt: 3/3 = 100%. Nh'ết trÝ.

šñ c' s' đ' kỐt lu'En: BP c' **Bạch Lệ H và Lê Đình T** ph'ím tểi "Mua bán tr,ì phĐp ch'ết ma túy".

2. **VÒ đ'Đu lu'ết p đ'ng** (đ'Đm, kho'p, đ'Đu c'Đa Bé lu'ết h'nh sù): 3/3 = 100%. Nh'ết trÝ

Áp đ'ng: Khoản 1, khoản 5, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, Điều 51; (Điểm h, khoản 1, điều 52 đối với bị cáo T); Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điều 106,136,325,331,333, khoản 2 điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

3. **VÒ m'c h'nh ph'it:** 3/3 = 100%. Nh'ết trÝ.

Xử phạt: 1. Bạch Lệ H () tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/04/2021.

2. Lê Đình T () năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/04/2021.

4. C₃c v₁ên @Ò kh₃c: 3/3 = 100%. Nh₁ết tr₁ý.

p đồng ịiÒu 329 B₁é lu₁ết t₁ề t₁ong h₁xnh s₁ù: Quy₁Ốt @Pnh t₁ìm giam b₁P c₁o Bạch L₁ệ H và Lê Đ₁ìnhT 45 nguy k₁Ố t₁ổ nguy tuy₁an n.

- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có 0,159 gam loại Hêrôin và ma túy loại Methamphetamine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng Lê Đình T; 01 bao niêm phong bên trong có 0,263 gam ma túy là Hêrôin đã qua giám định bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng Lê Đình T; 01 bao niêm phong bên trong có 0,439 gam ma túy loại Methamphetamine, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng Bạch L₁ệ H; Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng đã qua sử dụng, có số IMEI: 3595000820xxxx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen có số IMEI: 86507304045xxxx đã qua sử dụng; Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 990.000 đồng thu của bị cáo Lê Đình T và 425.000 đồng thu của bị cáo Bạch L₁ệ H. Theo biên bản bàn giao số 252 ngày 24.09.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án quận Ba Đình ngày 23/09/2021 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 19L3-64xx có số khung: 039xxx; số máy: 0074xxx và đăng ký xe mang tên Nguyễn Xuân L (xe Honda Wave màu đen xám BKS: 33P9-4422; SK: 039xxx; SM: 0074xxx) cho anh Nguyễn Xuân N và anh N liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm lại BKS theo đúng giấy tờ gốc đăng ký xe. Theo biên bản bàn giao số 252 ngày 24.09.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền L N vụ liên quan có quyền kháng cáo về những đề liên quan đến quyền và L ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tổng đạt bản án hợp lệ.

Nghị án kết thúc vào hồi 11h15 ngày 24/11/2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa